

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST

Ngày 11-8-2022

“T/c hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Võ Đức Huy.
2- Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 tòa nhà S, số 11A P, phường B, Quận 1, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà P, số 26 U, Phường 25, Quận B, Thành phố H, theo văn bản ủy quyền ngày 20-8-2021. (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Văn P, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ô2 2/14 khu phố Cầu Xây, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Ngô Quốc T trình bày: Ngày 17-12-2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là V) - Chi nhánh G- PGD Quận 6 ký với ông Võ Văn P Hợp đồng tín dụng số 5977865.20

với nội dung V cho ông P vay số tiền 346.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là để mua ô tô mới 100% theo Hợp đồng mua bán số 785/HĐMB-TLA-2020 ký ngày 21-11-2020, mục đích sử dụng đi lại cá nhân. Thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày 18-12-2020 đến ngày 17-12-2025. Lãi suất vay là 9,1%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, hết hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Phương thức thanh toán, bên vay phải hoàn trả tiền gốc vay và tiền lãi vào ngày 17 hàng tháng, tiền gốc vay mỗi tháng trả là 5.766.000 đồng, tháng cuối trả 5.806.000 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 17-01-2021, bên vay còn trả phí theo quy định của V từng thời kỳ. Ngày 17-12-2020, V đã giải ngân cho ông Võ Văn P theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5024279.20 với số tiền là 346.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, vì vậy V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 17-4-2021, mặc dù V đã đôn đốc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán dứt nợ. Tạm tính đến ngày 12-7-2022, ông P đã thanh toán cho V số tiền là 24.977.780 đồng (gốc vay là 17.298.000 đồng, lãi là 7.679.780 đồng), ông P còn nợ Ngân hàng là 396.740.983 đồng (gồm nợ gốc là 328.702.000 đồng, nợ lãi là 68.038.983 đồng). Từ ngày 13-7-2022, ông P phải trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà ông P đã ký với Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông P trả toàn bộ nợ vay tạm tính đến hết ngày 11-8-2022 là 401.887.646 đồng, trong đó nợ gốc là 328.702.000 đồng, tiền lãi là 73.185.646 đồng. Số tiền gốc vay chưa thanh toán ông P phải tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 12-8-2022 cho đến khi ông P thanh toán xong toàn bộ nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Để đảm bảo tiền vay ông P có thể chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển kiểm soát: 62E-000.29 và Ngân hàng đang giữ giấy đăng ký xe, khi ông P trả xong nợ thì Ngân hàng trả lại giấy đăng ký xe và yêu cầu xóa đăng ký thế chấp.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Võ Văn P trình bày: Vào ngày 17-12-2020, ông P có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền là 346.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 18-12-2020 đến ngày 17-12-2025. Lãi suất vay là 9,1%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Bên vay phải hoàn trả tiền gốc vay và tiền lãi vào ngày 17 hàng tháng, tiền gốc vay mỗi tháng trả 5.766.000 đồng, tháng cuối trả 5.806.000 đồng, ngày trả đầu tiên là ngày 17-01-2021, bên vay trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, sau thời gian vay do dịch bệnh nên ông P không trả tiền vay đúng theo thỏa thuận. Tính đến ngày 12-7-

2022 ông P đã trả cho Ngân hàng được 24.977.780 đồng, còn nợ tiền vốn vay là 328.702.000 đồng và tiền lãi. Ông P không đồng ý trả số tiền lãi như Ngân hàng yêu cầu vì mức lãi suất Ngân hàng tính cao hơn lãi suất ghi trong hợp đồng. Ông P sẽ giao xe cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 5063378.20 ngày 17-12-2020 để trừ nợ, còn thiếu bao nhiêu ông P trả tiếp.

Tòa án đã hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ các quy định về trình tự phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vào ngày 17-12-2020, Ngân hàng V có cho ông P vay số tiền là 346.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5977865.20, mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 18-12-2020. Lãi suất vay là 9,1%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán, bên vay trả dần 60 kỳ, tương ứng 01 tháng trả 01 lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 17-01-2021, tiền lãi trả vào ngày 17 hàng tháng. Khi vay ông P có thể chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 62E – 000.29. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 24.977.780 đồng, trong đó tiền gốc 17.298.000 đồng và tiền lãi 7.679.780 đồng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền vay còn nợ là 401.887.646 đồng, trong đó nợ gốc là 328.702.000 đồng, tiền lãi là 73.185.646 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91 luật các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, ông P còn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng vay kể từ ngày 12-8-2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với ông Võ Văn P là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tín dụng). Căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu do Ngân hàng cung cấp xác định vào ngày 17-12-2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là V) cho ông P vay số tiền 346.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5977865.20 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5024279.20

ngày 17-12-2020. Mục đích vay là để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 18-12-2020 đến ngày 17-12-2025. Lãi suất vay là 9,1%/năm và được áp dụng trong 12 tháng đầu, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Phương thức hoàn trả tiền gốc vay và lãi vay hàng tháng vào ngày 17, tiền gốc vay mỗi tháng trả 5.766.000 đồng, tháng cuối trả 5.806.000 đồng, ngày trả lần đầu tiên là ngày 17-01-2021. Ngoài ra bên vay còn phải trả phí theo quy định của V từng thời kỳ. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông P số tiền 346.000.000 đồng, ông P trả tiền vay và tiền lãi theo phân kỳ đến ngày 17-3-2021 thì ngưng không trả nữa. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông P thành nợ quá hạn từ ngày 18-4-2021 và đến ngày 24-3-2022, Ngân hàng gửi đơn khởi kiện ông P để thu hồi nợ trước hạn là đúng với nội dung nêu tại khoản 4.1 và 4.3 Điều 4 của Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng kèm theo hợp đồng tín dụng số 5977865.20. Ngân hàng yêu cầu ông P trả toàn bộ số tiền gốc vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.2] Về lãi suất: Hợp đồng tín dụng số 5977865.20 kèm theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5024279.20 ngày 17-12-2020 thì lãi suất cho vay là 9,1%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm, mức lãi suất này do Ngân hàng đưa ra được bên vay chấp thuận nên được coi là thỏa thuận giữa hai bên. Ngày 18-12-2021, Ngân hàng đã điều chỉnh mức lãi suất là 12,7%/năm không trái với nội dung mà các bên đã thỏa thuận. Ngân hàng công khai mức lãi suất cho vay, phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh đúng theo quy định của khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Như vậy ông P cho rằng Ngân hàng tính lãi suất cao hơn mức lãi suất đã thỏa thuận và yêu cầu tính lại lãi suất là không có cơ sở.

Từ những nhận định ở [2.1] và [2.2], tính đến ngày 11-8-2022 thì ông P còn nợ Ngân hàng số tiền là 401.887.646 đồng, trong đó nợ gốc là 328.702.000 đồng, nợ tiền lãi là 73.185.646 đồng. Số tiền nợ gốc chưa thanh toán ông P còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 12-8-2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5977865.20 kèm theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5024279.20.

[3] Về tài sản thế chấp: Khi vay ông P có thể chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển kiểm soát: 62E-000.29 để bảo đảm khoản tiền đã vay, tài sản thế chấp được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản thành phố H. Như vậy khi ông P trả xong nợ thì ngân hàng phải trả lại ông P giấy tờ đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển kiểm soát: 62E-000.29 và yêu cầu Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố H xóa đăng ký thế

chấp. Tại phiên tòa ông P trình bày xe ô tô là tài sản thế chấp cho Ngân hàng con của ông P đem cầm cho người khác và con ông P đã bị Tòa án xử phạt tù giam nhưng ông P không cung cấp được tên tuổi địa chỉ của người cầm tài sản, bản án mà Tòa án đã xét xử con ông. Đại diện Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp vì vậy Tòa án không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản thế chấp thì các bên có quyền khởi kiện để được giải quyết bằng vụ án khác theo pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông P phải chịu toàn bộ tiền án phí là 20.075.500 đồng. Do ông P là người trên 60 tuổi có đơn xin miễn án phí vì vậy miễn toàn bộ tiền án phí cho ông P theo quy định của Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật tố chức tín dụng;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Võ Văn P về hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Văn P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền vay tính đến ngày 11-8-2022 còn nợ là 401.887.646 đồng, trong đó tiền gốc vay là 328.702.000 (Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm lẻ hai ngàn) đồng, tiền lãi là 73.185.646 (Bảy mươi ba triệu một trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng.

Số tiền nợ gốc vay chưa thanh toán (328.702.000 đồng) ông Võ Văn P phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 12-8-2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5977865.20 kèm theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5024279.20 ngày 17-12-2020 .

2. Ngay sau khi ông Võ Văn P trả xong nợ Hợp đồng tín dụng số 5977865.20 thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q trả cho ông Võ Văn P giấy tờ đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển kiểm soát: 62E-000.29 và yêu cầu Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố H xóa đăng ký thế chấp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.473.000 (Chín triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn) đồng, theo biên lai thu số 0002515 ngày 21-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

4. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-8-2022).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Tiến